

Chân Dung Nhà Cách Mạng... Nhớ!

Bảo Giang



*Bài viết được viết theo lời kể của tiến sỹ khoa học Nguyễn Trọng Ba. Ông là người thuộc làng Đông Phù, tục gọi là làng Nhót, thuộc Thanh Trì, Hà Đông. Tiến sỹ khoa học Nguyễn Trọng Ba nguyên là GS đại học khoa học Sài Gòn trước 1975. GS Nguyễn Trọng Ba nhỏ hơn Đỗ Mười khoảng ba hoặc bốn tuổi. Giáo Sư Ba là con của một vị tiên chỉ ở làng Nhót. Cụ là người đã góp công, góp của để mở lớp học nhằm xóa nạn mù chữ cho các trẻ em ở trong làng. **Nguyễn Cống, tên nguyên thủy của Đỗ Mười** là một trong những đứa trẻ đã học ở lớp học này.*

Bà đậu Tiên (* tôi không dùng tên thật của bà) đứng giữa sân, bỏ đôi quang xuống, hai tay chống lên ngang hông gọi lớn:

- Ở Cống ơi, mày có về gánh cho tao mấy gàu nước hay không hở?

Tiếng gọi lanh lảnh, đầy vẻ thúc hối của bà đã vọng đi mấy lần, nhưng không nghe được tiếng trả lời. Bà vẻ giận giữ, bước hẳn ra đầu ngõ, gọi thêm mấy lần nữa rồi quay trở vào! Lúc vào đến giữa sân, bà dậm mạnh đôi chân trên đất:

- Sóng thế này thì chết đi còn hơn! Giời ơi là Giời! chồng với lại con!

Thật ra, đây không phải là lần đầu tiên bà đậu Tiên đã buông ra lời than thở đầy dẫu phẫn nộ, bi ai, thất vọng này. Trái lại, nó như tiếng nói đã quán trọn lấy cuộc đời của bà. Tệ hơn, nó chưa hề có dấu hiệu cho thấy một ngày đẹp trời, niềm bất hạnh kia sẽ tan biến đi và thay vào đó là hạnh phúc!

Sở dĩ có câu chuyện kém vui này là vì bà đậu Tiên có cái tên gọi đã hình dung được toàn bộ cuộc sống và vai vế của bà. Ngay từ khi còn nhỏ, vì cảnh nhà nghèo, bà đã phải vật lộn với cuộc sống trong nghề ăn đậu ở nhờ nhà người khác. Từ đó, chữ đậu đã được làng xóm thêm vào trước cái tên Tiên của bà từ lúc nào, bà cũng không hay biết. Bà chỉ biết, người ta gọi như thế để dễ phân biệt với một người khác cũng có tên Tiên ở trong làng! Theo đó, bà không một thắc mắc, phản đối!

Nhớ lại từ khi còn nhỏ, chị đã có cái tên đậu. Đến khi khôn lớn, thay vì neo giá thách cưới như kiểu con nhà giàu có, chị đậu đã nghe theo lời khuyên bảo đầy cách mạng tính của bố mẹ, lập thân với một tay thuộc diện bạch đinh ở trong làng! Tuy biết người chồng tương lai của mình thuộc diện không có lấy một miếng đất để cắm dùi, chị đậu vẫn hy vọng có được một mái gia đình. Kết quả, chị đã gặp phải một tay bợm nhậu. Tất cả tiền bạc gã kiếm được do nghề cạo lông lợn, đều được gã đổ đầy trong chai rượu đế! Tuy thế, từ khúc quanh đi lập thân, cuộc đời chị đậu Tiên cũng đổi khác. Chị thôi ở đậu, thay vào đó là nhận việc gánh và đi bán thịt lợn rong cho bà phó Hồi, người có phần thịt ở chợ. Với nghề đi gánh mướn bán thuê này, dĩ nhiên, chị đậu Tiên không được xếp vào giai cấp ăn trên ngồi trốc! Trái lại, chị phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới kiếm đủ phần cơm ăn áo mặc cho chồng con. Do đó, chị có lý khi kêu gào lũ con phụ giúp đôi ba phần việc lật vật trong nhà!

Trong khi đó, Nguyễn Cống, hình ảnh một nhà cách mạng... nhớ của Việt cộng như HCM, cũng có đầy đủ những lý lẽ cơ bản để bào chữa cho sự kiện ham rong chơi, lêu lổng với chúng bạn thay vì phải ở nhà phụ giúp chị đậu đôi ba công việc. Lý do:

- Nó được sinh ra đời dưới một ngôi sao sáu, rất sáu! Rồi theo ngôi sao này chiếu mạng, đời nó chưa có lấy một niềm vui.
- Mới 7,8 tuổi đầu, nó đã phải đi vớt bèo, cắt cỏ cho mấy nhà phú hộ để kiếm thêm miếng cơm cho no bụng.
- Đến khi nó được mười tuổi, mẹ nó tự coi nó đã đủ lông đủ cánh để tự tức mưu sinh, nên giao nó cho một ông phú hộ ở gần bên nhà để nó tập việc chăn trâu và cày cấy.
- Kết quả, mới ở bên nhà phú hộ được gần một tháng, người bên ấy dẫn nó về trả lại cho mẹ nó với một lý do đơn giản: Hết việc! Tuy thế, mẹ nó biết người ta nói thế là muốn tránh họa vào thân. Bởi lẽ, ai cũng biết nó hay lêu lổng, kết bạn với lũ trẻ đầu đường xó chợ, nhập bè với đám thằng Chân, thằng Khắc.

Như hôm nay, khi nghe tiếng bà đậu Tiến gào đến khan hơi, rát cổ, nó vẫn đứng đưng, không cần một lời đáp trả! Thật không may cho thằng Cống, sức chịu đựng của bà đậu Tiến cũng có giới hạn. Khi nó vừa lò dò về đến trong sân, bà dừng lại, chống hai tay lên hông, quát hỏi:

- Mà đi đâu giờ này mới về?

Thay vì trả lời, nó gắt bà đậu Tiến:

- U gọi gì mà gọi lảm thế!

Có sẵn cây chổi cột bằng cây đay trong tay, bà đậu Tiến không dần được cơn nóng giận. Bà dơ lên, vụt túi bụi lên người thằng Cống. Lúc đầu thằng Cống còn nhảy chồm, nhảy dựng lên và đưa đôi tay ra gạt đỡ những ngọn roi. Nhưng chỉ một lát sau, nó nằm lăn lộn trên sân gào khóc xin tha. Bà đậu Tiến ngừng tay, thằng Cống vội vàng lom còm bò dậy, chạy đến ngồi bệt trên hè nhà, vừa khóc vừa xoa đôi tay trên những lằn roi rất đỏ.

Thật ra, đây không phải là lần đầu tiên thằng Cống nhận những roi đòn như thế. Nó chỉ không ngờ và không hiểu lý do tại sao, hôm nay bà đậu Tiến đánh nó như đánh một kẻ thù! Phần bà đậu, sau khi quía tay, bà nhìn con, xót xa. Bà xót xa vì có cha mẹ nào không thương con. Tuy nhiên, bà có lý lẽ của bà, bà muốn cho thằng Cống phải chấm dứt cảnh cá không ăn muối cá ươn. Theo đó, thay vì xót xa, bà chống tay lên ngang hông, gằn giọng, đưa cán chổi lên cao:

- Mà còn ngồi lỳ ở đó hả? Có đứng dậy đi xách nước hay không thì bảo?

Thằng Cống lén lén nhìn bà rồi đứng dậy, đi lấy gàu xách nước. Khi đứng nhìn đôi gàu nước nặng, oằn trên vai thằng Cống, bà thấy buồn. Buồn vì cảnh nhà nghèo, **nó đã không có được cái may mắn để cắp sách đến trường như những đứa trẻ đồng trang lứa.** Tệ hơn thế, phải gắng sức làm những công việc nặng nhọc mà chính ra tuổi của nó chưa phải làm. Bà mủi lòng quay vào, rồi quyết định, lấy thêm một lè gạo, so với thông lệ để nấu bữa cơm chiều! Trong bữa ăn, bà đã cho nó thêm nửa chén cơm và lấy lời người xưa khuyên bảo nó:

- Đói cho sạch, rách cho thơm con ạ! Con không nên kết bè nhập bọn với lũ thằng Chân, thằng Khắc, dù chúng có được cắp sách đến trường, nói được vài tiếng Tây bồi, nhưng quyết không thể nào trở thành người tốt được.

Chẳng biết nghĩ gì, thằng Cống trả lời:

- U nhầm rồi! Thằng Khắc con ông thừa phái đã biết nói tiếng tây. Nó học như thế, chả mấy lúc nữa là nên quan nhớn. Thằng Chân cũng vậy. Riêng nhà mình, U xem, ruộng vườn không có, trâu cày cũng không. U làm gì có tiền để cho con đi học và trở thành người tốt! **Do đó, con phải theo chúng nó, trước là học lóm vài ba chữ độ thân, sau là để phòng khi chúng thành quan nhớn, con sẽ nhờ thế của chúng mà đi ra đi vào!**

Tuy không hài lòng vì cung cách theo voi hít bã mía của thằng Cống, bà đậu Tiến vẫn phải im lặng. Bà im lặng vì thằng Cống đã nói lên một sự thật, rất thật. Bà phải chạy gạo toát mồ hôi từng ngày, tiền đâu, bà cho thằng Cống đến trường? Không ngờ, vận may lại tới. Vào lúc ấy, có một lớp học miễn phí dành cho trẻ con nhà nghèo được các bậc tiên chỉ mở ra ở làng Nhót. Bà vội vàng đưa con đến xin theo học.

Anh giáo Dư, theo tên gọi chắc chắn không thuộc thành phần được quý trọng trong một xã hội vốn dĩ có truyền thống luân lý theo lệ Quân, Sư, Phụ! Quân, vào lúc này, có thể nói không ai còn muốn nghe nhắc đến nữa. Riêng Sư và Phụ thì cho đến ngày núi lở, đất mòn, người ta cũng không bao giờ quên. Tuy thế, anh giáo Dư lại có một số phận hẩm hiu trong làng và chỉ được dân làng gọi là anh giáo thay vì thầy giáo. Sở dĩ có ngoại lệ này vì Dư, vốn dĩ là một học sinh xuất thân từ trường tỉnh và đã được bổ làm giáo học. Con đường hoạn lộ của Dư tương đối sáng, nhưng chẳng bao lâu sau, Dư về làng và hoạt động cho Việt Minh. Kết quả, Dư bị bắt. Sau hơn một năm tù, Dư được tha và trở về làng Nhót trong cảnh thân tàn ma dại. Gặp lúc viên chức làng Nhót thấy lũ trẻ con thất học mỗi lúc một nhiều, dân làng họp lại và quyết định mở một lớp học miễn phí cho chúng. Và Dư, được chỉ định làm công tác xoá nạn mù chữ cho những đứa trẻ con nhà nghèo, với phần bổng lộc khá khiêm tốn do làng ban cấp kèm **với điều kiện là không được tuyên truyền cho Việt Minh.**

Cũng từ dạo ấy, thay vì la mắng con, bà không ngớt lời khuyên thằng Cống phải biết ơn, phải lễ nghĩa đối với những người đã ban ơn cho gia đình nó. Phần bà, cũng tính đến việc, vì thằng Cống đã biết làm toán cộng toán trừ, bà sẽ đứng ra mua chịu phần thịt hay lòng lợn thặng dư của bà phó Hồi để mẹ con bà gánh đi bán dạo, thay vì tiếp tục làm công tác gánh thuê, làm mướn với cái cuốc như lúc trước!

Trong khi đó, từ ngày được đi học, thằng Cống cũng chẳng thấy hứng thú gì ngoài việc được ra khỏi nhà trong những giờ nhất định mà bà đậu Tiên không thể la mắng nó. Tuy nhiên, nhờ vào mấy con số đơn giản trong những bài tính cộng, trừ, trong lúc giúp bà đậu Tiên bán thịt như một lá bùa, để tự do rong chơi với bọn thằng Chân, thằng Khắc và mặc tình nói dối bà đậu Tiên để đi sớm, về trễ!

Riêng anh giáo Dư, tuy đã có lời cam kết với viên chức làng là sẽ cải tà quy chính và sẽ chuyên tâm dạy dỗ cho lũ trẻ thoát nạn mù chữ. Nhưng mỗi khi Dư nhìn thấy thầy thông, thầy phán hoặc các viên chức và những nhà phú hộ trong làng là khí uất bốc lên nghẹn cổ. Dư ghen vì ghen tương, và ghen vì không thể quên được những ngày tù tội. **Từ đó, thay vì dạy cho trẻ những điều thuộc nhân lễ nghĩa trí tín, Dư lại lên dạy cho chúng những giáo điều láo lếu của Việt Minh!** Kết quả, lũ trẻ trước khi biết phân biệt phải trái, đã được Dư **nhồi so trên cơ bản lòng thù hận, và thúc giục trẻ bước vào con đường dùng mã tấu chém giết** người đồng hương để chiếm lấy phần cơm ăn áo mặc. Khi nghe đến những chuyện này, thằng Cống đã mở bừng con mắt. Nó linh hoạt nghĩ đến ngày ra làm quan Việt Minh với con dao mã tấu trong tay. Từ đó, Nó hăng hái đứng dậy đi theo bọn thằng Chân, thằng Khắc đi làm cách mạng dưới sự dìu dắt của anh giáo Dư!

Ở một chiều khác, bà đậu Tiên lại không thể thoát ra ngoài cái ý nghĩ thường tình. Bà không hiểu và cũng không bao giờ biết đến **cái giấc mơ đi giết người để làm quan của thằng Cống**. Do đó, khi nó lên 16, bà đã nghĩ đến việc phải cột chân nó với một người đàn bà nào đó, để cho bà được thanh thoi đôi phần. Từ ý định này, trong lúc đi bán thịt rong, bà đậu Tiên đã ghé mắt để ý đến một nàng con gái. Người con gái này, không nằm trong diện con nhà quan, cũng không thuộc hàng mâm sơn đài các trong các nhà phú hộ. Nhưng là một người con gái thuộc giới bình dân, hiền lành và đã lỡ thời, tên là **Lê thị Nhuận**, làm việc trong nhà hộ sinh ở xóm trên.

Việc bà đậu Tiên quyết định chọn thị Nhuận về làm dâu nhà bà không phải là không có nguyên do. Thứ nhất, xét về gia cảnh, phía bên nhà gái khá giả hơn. Thằng Cống con bà sẽ có nơi nương nhờ và có bát cơm no bụng. Thứ hai, khi nó đã có vợ con, chắc nó sẽ lo làm ăn thay vì tiếp tục chơi bời lêu lổng! Bà đậu Tiên có suy nghĩ cũng là phải. Tuy thế, khi nhờ người đến bên nhà gái để dò câu chuyện, bà cũng lo. Lo vì bên ấy họ khá giả, lại có người ăn học và đỗ đạt, lẽ nào họ chịu gả con gái cho thằng Cống? Đến khi nghe một người quen bên nhà gái mách nước:

- Bà cứ nghe tôi đến hỏi. Nếu không được, mình cũng chẳng mất gì!

Được lời cố vấn, bà đậu Tiên mạnh dạn cất bước và không ngờ nhà gái lại dễ dàng nhận lời bà xin thay vì từ chối.

Họ nhận lời vì những lý do riêng: Thị Nhuận (bạn của chị giáo sư Ba tôi nhắc đến ở trên) năm ấy đã ngoài hai mươi, y thị làm nghề bà mụ trong nhà hộ sinh thuộc diện khá mát tay, riêng phần nhan sắc thì không được như ý. Do đó, đã nhiều mùa xuân qua, người nhà y thị có ý chờ một ngày tốt giờ, trước khi hoa tàn nhụy rữa sẽ được trải chiếu ho, tiễn thị lên võng về nhà chồng. Ai ngờ, càng chờ, càng thấy năm tháng lạnh! Những tưởng xuân sẽ qua, không ngờ, một hôm có người thay bà đậu Tiên đến ngõ ý. Phía nhà gái có ý mừng, nhưng vẫn phải mở đầu câu chuyện bằng cách:

- Bà cũng biết đấy, trước khi bà có đôi lời, cháu nó được nhiều nơi thương mến, đến ngõ ý và chúng tôi cũng đã có lời khuyên nhủ. Nhưng khéo vì cái duyên cái phận chưa đến nên cháu còn ở vậy...

Tưởng nhầm bên nhà gái neo cao, thách cưới, phía bà đậu Tiên chốt dạ:

- Nói dẫu người ta chứ dẫu gì bên ông bà. Chúng tôi phận mỏng, dám nói chi đến mâm sơn thiệp bạc. Nếu ông bà thương thì con cháu chúng tôi có chỗ đi về, bằng không thì cũng do trời thôi...

Sau khi nhai dập miếng trầu, sợ lỡ chuyển đồ cuối của con, phía nhà gái ngẩn gợn hơn:

- Bà đã cho biết như thế, chúng tôi nào dám trái ý! Nhưng dẫu sao thì cũng cho cháu biết, xem ý chúng như thế nào.

Được lời vàng, bà đậu Tiên vội bảo cho thằng Cống biết. Vào cái tuổi ấy, Nó chẳng vui và cũng chẳng buồn khi đi lấy vợ. **Đã thế, nó đang muốn bỏ nhà đi theo Việt Minh**. Nhưng chưa đi được nên đành nghe lời khuyên của bà đậu Tiên.

Cưới vợ xong, Nguyễn Cống tự nhiên chuyên tâm hơn. Lúc đầu ngoài việc mổ heo, giữ lấy phần thịt ở chợ, Cống còn làm thêm **nghề hoan lợn**. Những tưởng đời Nguyễn Cống sẽ an phận với tay nghề. Ai ngờ, đất bằng đã một ngày bỗng nổi sóng. Thị Nhuận hót hải để đôi quang gánh trên sân, chạy như bay vào trong nhà gọi bà đậu Tiên:

- U ơi! thầy thông Ký chết rồi!

- Ai bảo mợ thế? Thầy ấy làm sao mà chết!
- Tất cả mọi người ở chợ sáng nay đều chuyển tai, bảo nhau rằng nhà con và đám thằng Khắc, thằng Chân, đã giết ông ấy!

Tưởng tai mình bị nghẽn ngãng, bà đậu Tiên hỏi lại:

- Mợ bảo cái gì!
- Nghe đâu là do anh giáo Dư chỉ đạo!

Thị Nhuận nhắc lại, Bà đậu Tiên lật đật bước ra cửa:

- Từ sáng đến giờ nó có về nhà không. Còn cái phản thịt...
- Nhà con đã bỏ đi từ nửa đêm... Heo thì đêm qua không mỗ.

Nghe xong câu trả lời, bà đậu Tiên choáng váng. Chỉ một lúc sau, lính Lê Dương đã ập vào nhà bà khám xét, tìm tang chứng rồi lại bỏ ra đi không một lời trước sự khổ đau và kinh ngạc tột cùng của hai người đàn bà. Nguyễn Cống ra đi từ đó...

.....

Cho đến hôm nay, cán cộng Đỗ Mười, thối thân của thằng Nguyễn Cống ở làng Nhót, Thanh Trì, Hà Đông, đang ngồi ngất ngưỡng trên cái ghế tổng thư ký của đảng Việt cộng, hẳn là có nhiều điều đặc ý!

- Thứ nhất, lúc **chưa tròn 18 tuổi nó đã dám giết người**. Rồi nhờ vào cái món nghề sử dụng con dao mã tấu một cách nhanh nhẹn và lành nghề ấy, ngày nay nó đã cõng trên cổ hơn một triệu đảng viên Việt cộng nhớn nhỏ. Thành tích này, đem so sánh với hàng ngũ cán cộng đâu có phải là một chuyện trò chơi!
- Thứ hai, đất nước Việt đã vốn tang thương vì cái thuyết cộng sản. Riêng **Đỗ Mười đã góp công lớn, ngoài việc dùng dao mã tấu trong mùa đấu tố**, Đỗ Mười còn là người trực tiếp **chỉ đạo hai công tác nhớn về cái cách Công Thương Nghiệp (X-1, X-3)**. Một ở miền bắc vào những năm 1955-58, và một ở miền nam sau ngày 30- 4- 1975. Hậu quả của hai sách lược này đã làm hàng triệu người mất nhà, mất nghiệp. Riêng phần tiền của thì chảy như nước vào cái túi của cán cộng. Riêng anh giáo Dư, người đã đào tạo ra Đỗ Mười, Lê khác Chân, vì phạm hãm đã không sống đến ngày thằng Cống trở thành một nhà cách mạng... nhớn để mà hưởng lộc!

Chuyện là thế, nên lẽ thường, những kẻ đã gây tội ác cho dân, cho nước Việt Nam đang chờ nhau ở phía bên kia. Dĩ nhiên, ở đó là có Minh, có Đồng, Chinh, Duẩn, Giáp... lẽ nào lại thiếu Mười, thiếu Trọng...?